

Số: 879/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá mua sắm ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter và các vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter và các vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: *Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phó khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: *Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*).

- Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 7h30 ngày 29 tháng 3 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 08 tháng 4 năm 2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.



II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter và các vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác, (*Chi tiết phụ lục I đính kèm*)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 tháng.

4. Các thông tin khác: *Mẫu báo giá chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.*

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.

Handwritten signature

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Việt



Phụ lục I

(Kèm theo Thông báo số 879/TB - BVT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
1	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ	Cái	Ca-nuyn (cannula). Đủ các cỡ từ 60mm đến 90mm. Tiệt trùng.	3.300
2	Ca-nuyn (cannula) mở khí quản các loại, các cỡ	Cái	Ca-nuyn (cannula) mở khí quản có bóng. Đủ các cỡ từ 5.0 đến 9.0. Có đường cản quang (đường mờ tia X) Cong 90 độ. Tiệt trùng.	650
3	Catheter tĩnh mạch Trung Tâm 3 nòng	Cái	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. - Chiều dài ≥ 20 cm. - 1 Bộ bao gồm: +Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. +Dây dẫn đường (đầu nối chữ J). +Nong. +Nút chặn. +Kim luồn là kim thẳng hoặc kim Y. +Dao. +Xylanh. +Dây điện cực.	1.600
4	Mặt nạ (mask) khí dung các loại, các cỡ	Cái	Mặt nạ (mask) khí dung. Dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2 m. Mặt nạ (mask) có dây đeo. Bầu đựng thuốc.	8.000
5	Mặt nạ (mask) oxy có túi	Cái	Mặt nạ (mask) kèm dây đeo đàn hồi. Dây nối dài ≥ 2 m. Túi trữ khí.	1.300



Handwritten signature

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
6	Mặt nạ (mask) Thanh quản 1 nòng các loại, các cỡ	Cái	Mặt nạ (mask) Thanh quản 1 nòng. Chất liệu: Silicon. Đủ các cỡ từ 1.0 đến 5.0. Tái sử dụng: ≥ 40 lần.	15
7	Mặt nạ (mask) Thanh quản 2 nòng các loại, các cỡ	Cái	Mặt nạ (mask) Thanh quản 2 nòng. Chất liệu: Silicon. Đủ các cỡ từ 1.0 đến 5.0. Tái sử dụng: ≥ 40 lần.	10
8	Mặt nạ (mask) thởambu	Cái	Mặt nạ (mask) thởambu. Cỡ số từ 0 đến 5, (dùng cho trẻ em và người lớn).	270
9	Mặt nạ (mask) thở oxy các loại, các cỡ	Cái	Mặt nạ (Mask) thở Oxy . Dây oxy dài $\geq 2m$. Kẹp mũi. Dây đeo co giãn. Tiệt trùng.	400
10	Miếng dán điện cực các loại, các cỡ	Cái	Miếng dán điện cực. Hình Oval hoặc giọt nước. Có bề mặt kết dính.	190.000
11	Ống (sonde) thở ô - oxy 02 gọng các loại, các cỡ	Bộ	Ống (sonde) thở ô - oxy 02 gọng (nhánh) Chiều dài $\geq 200cm$. Tiệt trùng.	72.500
12	Ống nội khí quản 2 nòng các loại, các cỡ	Cái	Ống nội khí quản 2 nòng. Độ dài ống $\geq 390mm$. Tối thiểu có cỡ 28Fr (trái và phải) và 35Fr (trái và phải).	20
13	Ống nội khí quản có lò xo có bóng các loại, các cỡ	Cái	Ống nội khí quản, có bóng chèn. Có lõi bằng thép không gỉ chống gấp khúc. Đủ các cỡ từ 5.0 đến 8.0.	30

Handwritten signature

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
14	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ	Cái	Ống nội khí quản, có bóng chèn. Có vạch cân quang (Đường mờ tia X) Đủ các cỡ từ 2.5 đến 8.0.	13.200
15	Ống nội khí quản sử dụng một lần dùng cho trẻ em	Cái	Ống nội khí quản, có bóng chèn. Có vạch cân quang (Đường mờ tia X). Tối thiểu có các cỡ từ 3.5 đến 5.0	400
16	Thông (sonde) chữ T các số	Cái	Thông (sonde) chữ T. Làm bằng cao su thiên nhiên, phủ silicon. Được sử dụng để thông túi mật. Đủ các cỡ từ 14Fr đến 20Fr.	100
17	Thông (sonde) foley 2 đường cỡ số 8, cỡ số 10	Cái	Thông (sonde) Foley 2 nhánh. Cỡ 8 và 10. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, Có bóng chèn cố định.	300
18	Thông (Sonde) foley 2 đường cỡ 12, 14, 16, 18, 20	Cái	Thông (sonde) Foley 2 nhánh. Đủ các cỡ từ 12Fr đến 20Fr. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, Có bóng chèn cố định.	12.500
19	Thông (sonde) foley 3 đường các loại, các cỡ	Cái	Thông (sonde) Foley 3 nhánh. Đủ các cỡ từ 16Fr đến 22Fr. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Có bóng chèn cố định.	3.500
20	Thông (sonde) dẫn lưu ổ bụng	Cái	Thông (sonde) dẫn lưu ổ bụng. Dạng ống, không lỗ. Chất liệu: Nhựa. Đường kính trong: 5.0mm đến 7.0mm, (tối thiểu 2 cỡ). Chiều dài $\geq$ 390mm.	3.200

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
21	Thông (sonde) dạ dày các cỡ	Cái	Thông (sonde) dạ dày. Đủ các cỡ từ 6Fr đến 18Fr. Có vạch đánh dấu. Đầu ống nhẵn có đường cản quang chạy dọc thân ống. Chất liệu mềm, dẻo.	10.000
22	Thông (sonde) hậu môn các loại, các cỡ	Cái	Thông (sonde) hậu môn. Đủ các cỡ từ 22 đến 28. Dây dẫn dài $\geq 400\text{mm}$.	100
23	Thông (sonde) hút dịch các loại, các cỡ	Chiếc	Thông (sonde) hút dịch. Đủ các cỡ từ 6 đến 16. Có khóa van hoặc đầu nổi. Đầu dây hút có ≥ 2 lỗ hút dịch.	140.000
24	Thông (sonde) nelaton các loại, các cỡ	Cái	Thông (sonde) nelaton. Chất liệu: Cao su. Đầu tù, có lỗ thoát nước ở cạnh bên. Tối thiểu có cỡ số 8Fr.	100
25	Thông (sonde) niệu quản các loại, các cỡ	Cái	Thông (sonde) niệu quản bao gồm: Sonde JJ, kẹp, que đẩy, chỉ rút Sonde. Tối thiểu có cỡ 7Fr. Tiệt khuẩn.	1.600
26	Thông (sonde) Petze các loại, các cỡ	Cái	Chất liệu: Cao su tự nhiên, phủ Silicon. Đủ các cỡ từ 22Fr đến 28Fr. Được tiệt trùng.	50
27	Vòi hút dịch ổ bụng	Cái	Vòi (tay cầm ống nối) hút dịch. Chất liệu: Nhựa cứng.	5.500
28	Rọ lấy sỏi tiết niệu	Cái	Rọ lấy sỏi. 4 dây hoặc 4 nhánh hoặc 4 cành. Chất liệu Rọ: Nitinol hoặc thép không gỉ. Tối thiểu có cỡ 2.4Fr hoặc 3Fr.	130

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
29	Khẩu trang y tế	Cái	Khẩu trang ≥ 4 lớp. - Vải không dệt (Vải SS) không thấm nước: ≥ 3 lớp. - Giấy lọc (vi lọc): ≥ 1 lớp. Dây đeo. Thanh nẹp mũi.	245.000
30	Khẩu trang N95 hoặc tương đương.	Cái	Hiệu quả lọc khuẩn $\geq 95\%$. Dây đeo.	24.000
31	Catheter lọc máu đường hầm có cuff	Bộ	Cấu hình tối thiểu gồm: : + 1 catheter 2 nòng, có cuff đặt đường hầm, có cân quang, chiều dài catheter: 19cm tới 23cm (tối thiểu có cỡ 19cm) + 1 Dây dẫn. + 1 Kim. + 1 Dao mổ. + 1 Bơm tiêm. + Que nong: 2 cái	15
32	Bộ dây máy thở dùng một lần	Bộ	Bộ dây thở 2 nhánh cấu hình tối thiểu gồm: - Ống dây đường kính 22mm. - Khóa xoay luer lock 90 độ: 01 chiếc. - Co nối Y có cổng lấy mẫu đo CO2: 01 chiếc. - Bẫy nước: 02 chiếc. Tiệt trùng.	1080
33	Sâu nối máy thở	Cái	Phù hợp với các loại dây máy thở. Chất liệu: nhựa. Ống có thể xoay, thân ống co dẫn. Tiệt trùng	1800
34	Ống dây máy thở	Cuộn	Ống dây máy thở: - Đường kính 22mm. - Chiều dài: $\geq 33m$.	30

Phụ lục II
(Kèm theo Thông báo số 879/TB - BVT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại DD.....
Email:



Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 879/TB - BVT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Danh mục thiết bị y tế (3)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu. (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sở hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VND) (17)	Thành tiền (VND) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)
1																		
2																		

Ghi chú:

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(17) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 8 tháng 4 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày] .
2. Chúng tôi cam kết:
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)